

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HN.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Bà Nguyễn Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố HN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố HN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn P, sinh năm 1982, tại xã TX, huyện TT, thành phố HN; Nơi cư trú: Thôn 3a, xã TX, huyện TT, TP. HN; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1952, và bà Đinh Thị L, sinh năm 1951; Vợ là Bùi Thị Đ1, sinh năm 1989; và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014;

Theo danh bản, chỉ bản số 413 lập ngày 10/10/2023 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1996 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trần Văn P, sinh năm 1975 (bố đẻ); Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 (mẹ đẻ). Cùng địa chỉ: Xã QT, TP. HB, tỉnh HB;

+ Anh Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1989 (chồng chị L).

Địa chỉ: Thôn 2, xã YB, huyện TT, TP. HN.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phong, bà Vượng là anh Nguyễn Thế A (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: TM, xã QT, thành phố HB, tỉnh HB.

- Chị Tạ Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã NL, huyện QO, TP. HN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phùng Thế Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn BL, xã TP, huyện BV, TP. HN.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn TT, xã NH, huyện QO, TP. HN.

- Công ty cổ phần Xây dựng và vận tải thương mại TL;

Địa chỉ: Thôn LM, xã TA, huyện BV, TP. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Tổng giám đốc.

Nơi cư trú: Số nhà 269, thôn 400, xã TM, thị xã ST, TP. HN (Vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Lê Hoài T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 6a, xã TX, huyện TT, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, anh Phùng Thế Đạt ở thôn Bằng Lũng, xã Tiên Phong, huyện BV, TP. HN, điều khiển xe ô tô bán tải BKS: 29C - 701.53 trên đường Làng văn hoá theo hướng HN - HB. Khi đến km3 + 100m thuộc thôn 6, xã TX, huyện TT, thành phố HN, anh Đạt bật xi nhan bên trái của xe ô tô để thông báo chuyển hướng và đi được khoảng 10m thì bắt đầu cho xe ô tô chuyển hướng rẽ trái. Khi đang chuyển hướng, anh Đạt phát hiện bên phía làn đường chiều HB - HN đang có các xe mô tô BKS: 29F5 - 5003 do chị Tạ Thị T (SN 1983, trú tại: NL, QO, HN) điều khiển đi phía trước, xe mô tô BKS: 28S7 - 7804 do chị Trần Thị L (SN: 1996, trú tại: thôn 2, YB, TT) điều khiển và xe mô tô BKS: 28H1 - 398.22 do

chị Nguyễn Thị Q (SN: 1992, trú tại: QT, TP HB, tỉnh HB) điều khiển đi phía sau đang di chuyển ngược chiều với xe ô tô của anh Đ, nên anh Đ đã giảm tốc độ, dừng xe lại bật đèn cảnh báo khẩn cấp để nhường đường cho các phương tiện trên thì bất ngờ xe ô tô tải nhãn hiệu Howo, BKS: 29C - 751.26 do bị cáo Bùi Văn P điều khiển đi cùng chiều phía sau xe anh Đ, do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn đã đâm vào đuôi xe bên phải xe ô tô bán tải BKS: 29C - 701.53 khiến xe này lao sang phần đường bên trái đâm vào 3 xe mô tô trên rồi dừng lại.

*** Hậu quả:**

- Về người: Chị Trần Thị L tử vong tại chỗ; chị Nguyễn Thị Q và chị Tạ Thị T bị thương cấp cứu tại bệnh viện 105.

- Về tài sản: Các phương tiện liên quan bị hư hỏng nhẹ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe ô tô tải BKS: 29C- 751.26, nhãn hiệu: HOWO, số loại: ZZ3317, số máy: 160507037967, số khung: XSA0GD062863, màu sơn xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe ô tô BKS: 29C- 701.53, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: BT5, số khung: 4DD8FW455948, số máy: P4AT2056361, màu sơn vàng (đã qua sử dụng).

- 01(một) xe mô tô BKS: 28H1- 398.22, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, số khung: 5817GY904260, số máy: JF66E1022970, màu sơn vàng - nâu (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô BKS: 28S7- 7804, nhãn hiệu: Honda Wave, số khung: 12169Y19988, số máy C12E-139871, màu sơn đỏ - đen (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô BKS: 29F- 5003, nhãn hiệu: Honda, số loại: C90, số khung: HA021609871, số máy: HA02E1609863, màu sơn: xanh (đã qua sử dụng).

- 02 (hai) đoạn video gồm:

+ 01 đoạn video có thời lượng 2 phút 4 giây trích xuất từ camera số 1 tại cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Trần Thị Mỹ L tại thôn 6a, TX, TT, HN.

+ 01 đoạn video trích xuất từ camera số 5 tại cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Trần Thị Mỹ L tại thôn 6a, TX, TT, HN.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 804578, BKS: 29C- 751.26 mang tên Nguyễn Quý Bằng.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5053938 có hiệu lực đến ngày 24/02/2024.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 001092047795 mang tên Bùi Văn P, sinh năm 1982.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 010092047326, có giá trị đến ngày 04/3/2027 mang tên Phùng Thế Đ.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 155777, BKS 29C - 701.53.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DA 3587451.

- 01 Giấy phép lái xe số 261200028892 mang tên Trần Thị L.

- 01 Căn cước công dân số 017196004631 mang tên Trần Thị L.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 28577804, BKS: 28S7 - 7804 mang tên Trần Văn P.
- 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 171215009013 mang tên Nguyễn Thị Q.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039740, BKS: 28H1- 398.22 mang tên Nguyễn Thị Q.

*** Khám nghiệm hiện trường thu thập được những dấu vết sau:**

Đoạn đường nơi xảy ra vụ TNGT được rải bê tông nhựa nhẵn phẳng, mặt đường rộng 11m00, hướng đường thẳng. Ở khoảng cách giữa mặt đường có vạch kẻ đường sơn màu vàng đứt quãng, bản rộng 0m15, tỉ lệ 1:2. Tính theo chiều HN - HB lề cỏ bên phải rộng 0m80, tiếp giáp mép đường bên trái là hành lang đường rộng 3m00.

Điểm mốc mép đường làm chuẩn: điểm mốc được xác định là tâm chân cột bê tông xi măng kí hiệu Km3 nằm bên lề cỏ bên phải đường hướng HN - HB; Quá trình khám nghiệm hiện trường tất cả các số đo về dấu vết, phương tiện, tử thi đều được tính đo vào mép đường bên phải hướng HN - HB.

Cách điểm mốc được xác định về phía HB 53m50 là tâm đầu một vết mài trượt cao su in màu đen kép trên mặt đường theo chiều hướng HN - HB, vết đậm dần về phía HB với chiều dài 12m30; trên diện rộng 0m56, vết đơn rộng 0m22. Tâm đầu vết cách mép đường bên phải 2m70, tâm cuối vết cách mép đường bên phải 1m70 (Đặt là số 1).

Cách tâm đầu vết số (1) về phía HB 0m90 là tâm đầu một vết mài trượt cao su in màu đen kép theo chiều hướng HN - HB, vết đậm dần về phía HB, với chiều dài 11m50, trên diện rộng 0m54, vết đơn rộng 0m22. Tâm đầu vết cách mép đường bên phải 4m50, tâm cuối vết cách mép đường bên phải 3m50 (Đặt là số 2).

Cách tâm đầu vết số (1) về phía HB 11m10 là tâm đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô nhãn hiệu Howo, loại xe tải tự đổ, sơn màu xanh, BKS: 29C-751.26 đỗ trên mặt đường. Đầu xe hướng về phía HB, đuôi xe hướng về phía HN. Tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 1m10, tâm đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 1m60 (Đặt là số 3).

Cách tâm đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô tải BKS: 29C -751.26 về phía HB 10m50 là điểm trung tâm của các mảnh nhựa màu trong, màu đỏ, mảnh pha đèn và bột đất vỡ rơi trên mặt đường, diện (13,80 x 4,00)m. Điểm trung tâm của vết cách mép đường bên phải 2m90 (Đặt là số 4).

Cách điểm trung tâm của vết số (4) về phía HB 1m là tâm đầu một vết mài trượt đất đá trên mặt đường theo chiều hướng HB - HN và chéo sang bên trái đường hướng HN - HB với chiều dài 2m30, bản rộng 0m10. Tâm đầu vết cách mép đường bên phải 9m70, tâm cuối vết cách mép đường bên phải 10m60 (Đặt là số 5).

Cách tâm đầu vết số (5) về phía HN 2m45 là tâm đầu trục sau bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh sơn màu xanh, BKS: 29F5- 5003 được dựng đứng bằng chân chống nghiêng ở mặt hành lang đường bên trái, đầu xe hướng về

phía HN, đuôi xe hướng về phía HB. Tâm đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 10m90, tâm đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 10m80 (Đặt là số 6).

Cách tâm đầu vết số (5) về phía HB 2m10 là tâm đầu nhiều vết cày trượt mặt đường nhựa màu trắng đứt quãng và bám tóc, chất dung dịch màu nâu trên mặt đường theo chiều hướng HN - HB với tổng chiều dài 12m50, trên diện rộng 0m60, vết cày rộng nhất 03cm, sâu nhất 0,5cm. Tâm đầu vết cách mép đường bên phải 8m90, tâm cuối vết cách mép đường bên phải 6m50 (Đặt là số 7).

Cách tâm đầu vết số (7) về phía HB 12m50 là tâm đầu trục bánh sau bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh, sơn màu đỏ - đen, BKS 28S7 - 7804 đổ nghiêng sườn bên phải xuống mặt đường. Đầu xe hướng về phía HN, đuôi xe hướng về phía HB, phần ống càng và bánh trước bị gãy rời khỏi vị trí cổ phốt. Tâm đầu phía dưới cổ phốt cách mép đường bên phải 6m70, tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 7m90 (Đặt là số 8).

Cách tâm đầu vết số (7) về phía HB 7m40 là tâm đầu nhiều vết trượt xước mặt đường nhựa màu trắng đứt quãng theo chiều hướng HN - HB. Với tổng chiều dài 10m, trên diện rộng 1m10, vết trượt xước rộng nhất 01cm. Tâm đầu vết cách mép đường bên phải 9m80, tâm cuối vết cách mép đường bên phải 8m00 (Đặt là số 9).

Cách tâm đầu vết số (9) về phía HB 9m90 là tâm đầu trục bánh sau bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh sơn màu vàng BKS: 28H1 - 398.22 đổ nghiêng sườn bên phải xuống mặt đường. Đầu xe hướng sang bên trái đường hướng HN - HB, đuôi xe hướng ra tim đường. Tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 8m70. Tâm đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 6m30 (Đặt là số 10).

Cách tâm đầu vết số (8) về phía HB 5m20 là tâm đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại xe tải pickup cabin kép, sơn màu vàng, BKS: 29C - 701.53 đổ trên mặt đường đầu xe hướng về phía HB, đuôi xe hướng về phía HN. Tâm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 7m90, tâm đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 8m40 (Đặt là số 11).

Cách tâm đầu vết số (9) về phía HB 5m00 là đỉnh đầu của một tử thi được xác định là nữ giới trong tư thế nằm ngửa trên hành lang bên trái đường hướng HN - HB. Đầu tử thi hướng về phía HN, hai tay co tự nhiên về phía HN, chân phải duỗi thẳng tự nhiên về phía HB, chân trái co gối sang bên trái. Bên ngoài tử thi mặc áo chống nắng màu xanh, mặc quần dài màu xanh, khoảng cách từ đỉnh đầu đến mũi chân phải 1m65. Đỉnh đầu cách mép đường bên phải 12m80, gót chân phải cách mép đường bên phải 13m10, gót chân trái cách mép đường bên phải 13m50. Tại phần đầu của tử thi có chảy ra vết chất dung dịch màu đỏ trên diện (1,20 x 1,00)m (Đặt là số 12).

*** Khám nghiệm phương tiện thu thập được những dấu vết sau:**

- Xe ô tô bán tải BKS: 29C-701.53

+ Tại mặt ngoài bên phải nắp cốp phía sau có dấu vết biến dạng, trượt xước bám dính chất màu xanh diện (54x92)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 78cm.

+ Tại mặt ngoài phía sau bên phải thành thùng xe có dấu vết trượt xước, biến dạng bám dính chất màu xanh diện (80x70)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái.

+ Tại mặt ngoài phía trên thành thùng bên phải có dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh, trắng diện (50x17)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 128cm.

+ Cụm đèn phía sau bên phải bị gãy, vỡ.

+ Tại mặt ngoài phía trước nắp capo có dấu vết biến dạng, trượt xước bám dính chất màu đỏ trên diện (62x80)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 99cm.

+ Tại mặt ngoài ca lăng phía trước đầu xe có dấu vết gãy, vỡ, trượt xước bám dính chất màu đỏ trên diện (61x30)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 72cm.

+ Tại mặt ngoài bên trái chắn đà trước có dấu vết gãy, vỡ trượt xước bám dính chất màu đỏ, trắng, đen trên diện (128x65)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 34cm.

+ Biển số trước bị biến dạng, gãy, vỡ, trượt xước trên diện (29x22)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 38cm.

+ Tại mặt ngoài bên trái thanh kim loại phía sau chắn đà trước có dấu vết biến dạng, trượt xước trên diện (54x15)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 40cm.

+ Đèn xương mù phía trước bên trái bị bung bật, gãy, vỡ.

+ Tại mặt ngoài bên phải chắn đà sau có dấu vết rách, thủng, trượt xước diện (13x5,5)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 60cm.

+ Tại mặt ngoài phía sau bên phải khung xe có dấu vết biến dạng, bong tróc sơn trên diện (12x06)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra: Hệ thống đèn chiếu sáng, còi, phanh chân, phanh tay, đèn xi nhan, chân côn, cần chuyển số hoạt động bình thường.

- Xe ô tô tải BKS: 29C- 751.26.

+ Tại mặt ngoài bên trái chắn đà trước có dấu vết biến dạng, trượt xước mất sơn màu xanh, bám dính chất màu vàng trên diện (55x65)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 76cm.

+ Tại mặt ngoài bên trái ốp đầu xe có dấu vết gãy, vỡ, mất sơn màu xanh trên diện (65x25)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 133cm.

+ Tại mặt ngoài bên trái khung kim loại phía sau chắn đà trước có dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen, mất bụi đất màu nâu diện (34x03)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 65cm.

+ Tại mặt ngoài phía trước bậc lên xuống đầu xe bên trái có dấu vết trượt xước diện (15x07)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 75cm.

+ Cụm đèn chiếu sáng trước, cụm đèn xương mù bị gãy vỡ.

+ Bậc lên xuống đầu xe bên trái bị biến dạng, xô lệch từ trước về sau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra: Hệ thống đèn chiếu sáng, còi, phanh chân, phanh tay, đèn xi nhan, chân côn, cần chuyển số hoạt động bình thường.

- Xe mô tô BKS: 28S7- 7804:

+ Tại mặt ngoài ốp nhựa đầu xe có dấu vết gãy vỡ, trượt xước, bám dính chất màu đen trên diện (58x20)cm, dấu vết có chiều từ trên xuống dưới.

+ Tại mặt ngoài vai càng giảm xóc trước bên trái có dấu vết trượt xước mất bụi đất trên diện (6x5)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài giảm xóc trước bên trái có dấu vết trượt xước trên diện (31x6)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài lỗ máy có dấu vết trượt xước kim loại trên diện (10x12)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài phía sau sườn xe bên phải có dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng trên diện (30x10)cm. Dấu vết có chiều từ trên xuống dưới từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài đầu bàn đạp chân trước bên phải, mặt ngoài đầu bàn đạp phanh chân bên phải, mặt ngoài bên phải yên xe, mặt ngoài tay nâng bên phải, mặt ngoài phía sau ống xả bên phải có dấu vết trượt xước. Các dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Cụm đèn chiếu sáng trước, cụm đồng hồ công tơ mét bị gãy vỡ, cổ phốt bánh trước bị gãy rời khỏi xe, vành bánh trước có dấu vết gãy vỡ trên diện (8x5)cm, cánh yếm bên trái, ốp vai càng trước, chắn bùn bánh trước bị gãy vỡ, chân phanh bên phải, cần đạp nổ bên phải bị biến dạng. Yên xe, ốp sườn xe bên phải và bên trái bị bung bật.

+ Mặt nạ mặt ngoài đầu xe có dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ trên diện (24x33)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài cung trước chắn bùn phía trước bánh trước có dấu vết trượt xước gãy vỡ trên diện (42x33)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau.

Do xe mô tô bị hư hỏng nặng nên cơ quan điều tra không kiểm tra được hệ thống an toàn của xe.

- Xe mô tô BKS: 28H1- 398.22:

+ Tại cung trước chắn bùn phía trước có dấu vết gãy vỡ bám dính chất màu đen trên diện (42x24)cm. Dấu vết có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 20cm.

+ Tại mặt ngoài cánh yếm bên trái có dấu vết gãy vỡ, trượt xước bám dính chất màu đen trên diện (58x28)cm. Dấu vết có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 20cm.

+ Tại mặt ngoài bên trái mặt lặn, mặt ngoài má bên trái lớp bánh trước có dấu vết trượt xước trên diện (94x6)cm. Dấu vết có chiều từ mặt lặn vào cạnh vành. Điểm gần nhất của vết trùng với chân van lớp bánh trước.

+ Tại mặt ngoài bên trái vành bánh trước có dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen trên diện (27x2)cm. Dấu vết có chiều từ cạnh vành vào tâm trục bánh xe. Điểm gần nhất của dấu vết cách chân van 45cm (theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe).

+ Tại mặt ngoài sườn xe bên trái có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu nâu trên diện (21x8) cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 58cm.

+ Tại mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết gãy vỡ, trượt xước, bám dính chất màu đen trên diện (14x16)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 62cm.

+ Tại mặt ngoài giảm xóc trước bên phải có dấu vết trượt xước trên diện (4x1)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 40cm.

+ Tại mặt ngoài cạnh vành bên phải lớp bánh trước có dấu vết trượt xước kim loại trên diện (16x1,5)cm. Dấu vết có chiều từ cạnh vành vào tâm trục bánh xe.

+ Tại mặt ngoài đầu tay phanh bên phải, mặt ngoài đầu tay nắm bên phải, mặt ngoài cần gương chiếu hậu bên phải, mặt ngoài ốp bàn để chân trước bên phải, mặt ngoài chi tiết kim loại bắt giữ bàn để chân sau bên phải, mặt ngoài ốp ống xả bên phải. Các dấu vết trượt xước có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài biển số có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ trên diện (10x15)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước. Điểm thấp nhất của vết cách đất 56cm.

+ Ốp mặt nạ đầu xe, ốp vai càng bên trái, ốp bàn để chân trước bên trái bị gãy vỡ, khung kim loại bảo vệ sườn xe bên trái bị biến dạng, có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài giảm xóc trước bên trái có dấu vết gãy vỡ trượt xước trên diện (10x6)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 40cm.

+ Cụm đầu xe bị bung bật nhựa, xô lệch theo chiều từ trước về sau.

Do xe mô tô bị hư hỏng nặng nên cơ quan điều tra không kiểm tra được hệ thống an toàn của xe.

- **Xe mô tô BKS: 29F5- 5003:**

+ Khung kim loại chở hàng gắn sau xe bị xô lệch biến dạng trên diện (62x55)cm. Chiều từ trước về sau. Điểm thấp nhất của vết cách đất 25cm.

+ Tại mặt ngoài bên phải giỏ chở hàng trước, mặt ngoài bên phải ốp nhựa đầu xe, mặt ngoài ốp đèn chiếu sáng trước có dấu vết trượt xước. Các dấu vết này có chiều từ trước về sau.

+ Tại mặt ngoài đầu tay nắm bên phải có dấu vết trượt xước trên diện (2x1)cm. Dấu vết có chiều từ ngoài vào tâm trục tay nắm. Điểm thấp nhất của vết cách đất 95cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra: Hệ thống đèn chiếu sáng, tay ga, còi, phanh tay, phanh chân, đèn xi nhan, cần chuyển số hoạt động bình thường.

*** Tại bản kết luận giám định số: 4468/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:**

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện: xe ô tô BKS: 29C- 751.26, xe ô tô BKS: 29C- 701.53, xe mô tô BKS: 28H1- 398.22, xe mô tô BKS: 2857- 7804 và xe mô tô BKS: 29F5- 5003:

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 29C- 751.26 với xe ô tô BKS: 29C- 701.53: Dấu vết gãy vỡ, biến dạng, trượt xước, mất sơn màu xanh ở mặt ngoài bên trái chắn đà trước, mặt ngoài cụm đèn trước bên trái xe ô tô BKS: 29C-751.26 có chiều từ trước về sau (ảnh 5 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết gãy vỡ, biến dạng, trượt xước, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài phía sau bên phải thùng sau, mặt ngoài cụm đèn sau bên phải xe ô tô BKS: 29C-701.53. Dấu vết va chạm ở xe ô tô BKS: 29C- 701.53 tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 6 trong bản ảnh giám định).

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 29C- 701.53 với xe mô tô BKS: 28H1- 398.22: Dấu vết biến dạng, trượt xước, mất sơn màu đen ở mặt ngoài biển số trước xe ô tô BKS: 29C- 701.53 có chiều từ trước về sau (ảnh 10 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài cánh yếm bên trái và mặt ngoài bên trái cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS: 28H1- 398.22. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 28H1- 398.22 tại vị trí này có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau (ảnh 11 trong bản ảnh giám định).

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 29C- 701.53 với xe mô tô BKS: 2857- 7804: Dấu vết biến dạng, trượt xước ở mặt ngoài chắn đà trước xe ô tô BKS: 29C- 701.53 có chiều từ trước về sau (ảnh 15 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước ở mặt ngoài phía trên giảm xóc trước bên trái xe mô tô BKS: 2857- 7804. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 2857-7804 tại vị trí này có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau (ảnh 16 trong bản ảnh giám định).

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 29C- 701.53 với xe mô tô BKS: 29F5- 5003: Dấu vết biến dạng, trượt xước, bám dính chất màu đỏ ở mặt ngoài phía dưới bên trái chắn đà trước xe ô tô BKS: 29C- 701.53 có chiều từ trước về sau (ảnh 22 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, mất sơn màu

đỏ ở mặt ngoài thanh kim loại phía dưới bên trái giá chở hàng gắn sau xe mô tô BKS: 29F5- 5003. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS: 29F5- 5003 tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 23 trong bản ảnh giám định).

- Tốc độ của các phương tiện:

+ Tốc độ của xe ô tô BKS: 29C- 751.26 ngay tại thời điểm bắt đầu để lại dấu vết phanh là từ 46,8 km/h đến 50 km/h.

+ Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS: 29C- 701.53, xe mô tô BKS: 28H1- 398.22, xe mô tô BKS: 28S7- 7804 và xe mô tô BKS: 29F5- 5003 theo dấu vết phanh ngay trước khi xảy ra tai nạn.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 3200/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với tử thi Trần Thị L (SN 1996, trú tại: YB, TT):**

- Khám ngoài:

+ Có các vết sây sát da, tụ máu vùng mặt và các chi.

+ Gãy hai xương cẳng tay trái, đùi trái.

- Khám trong:

+ Giải phẫu vùng đầu: Vỡ xương thái dương hai bên, bai khớp thái dương – chẩm hai bên.

+ Vùng ngực, bụng: không giải phẫu do gia đình từ chối

- Giám định cồn, ma túy: Âm tính.

- Nguyên nhân chết:

+ Nguyên nhân chết của chị Trần Thị L: Đa chấn thương.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HDDG ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện TT kết luận:**

- Xe ô tô tải BKS: 29C- 751.26, nhãn hiệu HOWO, số loại ZZ3317, số máy: 160507037967, số khung: XSA0GD062863, màu sơn xanh, giá thay thế, sửa chữa là 4.500.000 đồng.

- Xe ô tô BKS: 29C- 701.53, nhãn hiệu Mazda, số loại BT5, số khung: 4DD8FW455948, số máy: P4AT2056361, màu sơn vàng, giá thay thế, sửa chữa là 36.000.000 đồng.

- Xe mô tô BKS: 28H1- 398.22, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số khung: 5817GY904260, số máy: JF66E1022970, màu sơn vàng - nâu, giá thay thế, sửa chữa là 5.000.000 đồng

- Xe mô tô BKS: 28S7- 7804, nhãn hiệu Honda Wave, số khung: 12169Y19988, số máy C12E-139871, màu sơn đỏ - đen, giá thay thế, sửa chữa là 6.100.000 đồng.

- Xe mô tô BKS: 29F- 5003, nhãn hiệu Honda, số loại C90, số khung: HA021609871, số máy: HA02E1690863, màu sơn xanh, giá thay thế, sửa chữa là 330.000 đồng.

Tổng giá trị thay thế, sửa chữa của các tài sản nói trên là: 51.930.000 đồng (năm mươi một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Các tình tiết khác có ý nghĩa khác đối với vụ án:

- Đối với hành vi của anh Phùng Thế Đạt: Anh Đạt điều khiển xe có giấy phép lái xe theo đúng quy định của pháp luật, đi đúng phần đường, làn đường quy định. Khi chuyển hướng làn đường bật xi nhan báo hiệu, giảm tốc độ đồng thời nhường đường cho xe đi đối diện. Tuy nhiên, do bất ngờ bị xe ô tô tải nhãn hiệu Howo, BKS: 29C - 751.26 do bị cáo Phương điều khiển đi cùng chiều phía sau đâm vào đuôi xe anh Đạt khiến xe ô tô bán tải của anh Đạt lao về phía trước gây tai nạn và làm chết người. Việc anh Đạt gây tai nạn trong trường hợp này được coi là sự kiện bất ngờ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô của chị Tạ Thị T: Tại công văn của Sở giao thông vận tải HN cung cấp thông tin lưu trữ quản lý giấy phép lái xe không có các thông tin về giấy phép lái xe mang tên Tạ Thị T (Sinh năm 1982, trú tại: Đồng Bụt, NL, QO, HN). Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện TT xác định xe mô tô BKS: 29F5- 5003 do chị Thẩm điều khiển có dung tích xi lanh là 85cm³. Chị Tạ Thị T phải có giấy phép lái xe hạng A1. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với chị Tạ Thị T về hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe.

- Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Q và chị Tạ Thị T: chị Quế và chị Thẩm có đơn từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải BKS: 29C- 751.26, số khung: XSA0GD062863, số máy: 160507037967, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 804578, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5053938 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Văn H.

- Đối với xe ô tô BKS: 29C- 701.53, nhãn hiệu MAZDA, số khung: 4DD8FW455948, số máy: P4AT2056361, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 155777, BKS: 29C - 701.53, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DA 3587451 là tài sản hợp pháp của công ty cổ phần và VT TM TL. Cơ quan điều tra đã trao trả cho công ty cổ phần và VTTM TL.

- Đối với xe mô tô BKS: 28H1- 398.22, số khung: 5817GY904260, số máy: JF66E1022970, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 171215009013 mang tên Nguyễn Thị Q, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039740, BKS: 28H1- 398.22 mang tên Nguyễn Thị Q là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Q. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Q.

- Đối với xe mô tô BKS: 28S7- 7804, số khung: 12169Y19988, số máy: C12E-139871 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 28577804, BKS: 28S7 - 7804 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn P (bố đẻ của chị Trần Thị L); 01 Giấy

phép lái xe số 261200028892 mang tên Trần Thị L và 01 Căn cước công dân số 017196004631 mang tên Trần Thị L, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Thế Anh là người đại diện hợp pháp của bị hại Liên và là người đại diện theo ủy quyền của ông Phong.

- Đối với xe mô tô BKS; 29F- 5003, số khung: HA021609871, số máy: HA02E1609863 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Thủy (SN 1975, trú tại: 105, Minh Khai, HN). Anh Thủy trình bày đã mua và đăng ký xe mô tô BKS: 29F-5003 năm 1996. Đến năm 2008, anh Thủy đã bán cho chị Tạ Thị T. Chị Thẩm mua và sử dụng từ năm 2008 đến nay. Do đó xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thị T, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Tạ Thị T.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 010092047326 mang tên Phùng Thế Đ, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Phùng Thế Đ;

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phùng Thế Đ và bị cáo Bùi Văn P đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị L số tiền 370.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thế Anh là chồng chị Liên có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn P.

- Anh Phùng Thế Đ và bị cáo Bùi Văn P đã bồi thường cho chị Tạ Thị T số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 34.000.000 đồng. Chị Thẩm và chị Quế không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKSTT ngày 30/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố HN truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo với mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì với luận tội của kiểm sát, không tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và dấu vết tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, hiểu biết Luật giao thông đường bộ, xong bị cáo đã chủ quan cầu thả khi tham gia giao thông không tuân thủ nghiêm các quy tắc điều lệ về trật tự an toàn giao thông. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, bị cáo điều khiển xe Ô tô nhãn hiệu Howo, BKS: 29C - 751.26 trên đường Làng văn hoá theo hướng HN - HB đi cùng chiều phía sau xe của anh Đ. Đến km3 + 100m thuộc thôn 6, xã TX, huyện TT, thành phố HN, thấy xe của anh Đạt đã bật đèn xi nhan bên trái xin chuyển hướng sau đó bật đèn cảnh báo dừng xe nhường đường cho xe phía trước đi ngược chiều, bị cáo tuy đã phanh xe nhưng do không giữ khoảng cách an toàn và làm chủ tốc độ nên đầu xe bên trái của bị cáo đã đâm vào đuôi xe ô tô bên phải của anh Đạt, đẩy xe của anh Đạt lao sang phần đường bên trái và đâm vào 3 xe mô tô đi ngược chiều, vi phạm khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ về “*tốc độ và khoảng cách giữa các xe*” gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người và bị thương 02 người.

Hậu quả:

- Về người: Chị Trần Thị L tử vong tại chỗ; chị Nguyễn Thị Q và chị Tạ Thị T bị thương cấp cứu tại bệnh viện 105.

- Về tài sản: Các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 3200/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với tử thi Trần Thị L (SN 1996, trú tại: YB, TT):**

- Khám ngoài:

+ Có các vết sây sát da, tụ máu vùng mặt và các chi.

+ Gãy hai xương cẳng tay trái, đùi trái.

- Khám trong:

+ Giải phẫu vùng đầu: Vỡ xương thái dương hai bên, bai khớp thái dương – chẩm hai bên.

+ Vùng ngực, bụng: không giải phẫu do gia đình từ chối

- Giám định côn, ma túy: Âm tính.

- Nguyên nhân chết:

+ Nguyên nhân chết của chị Trần Thị L: Đa chấn thương.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm về an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Trong tình hình hiện nay việc đảm bảo an toàn giao thông là vấn đề bức thiết và là nhiệm vụ cấp bách của nhà nước và của toàn xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm hạn chế những thiệt hại về người và tài sản, đồng thời nhằm ổn định sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và đề rắn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, bị cáo cùng với anh Phùng Thế Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình chị L số tiền 370.000.000đ, chị T số tiền 10.000.000đ và chị Q số tiền 34.000.000đ. Anh Nguyễn Thế A đại diện gia đình chị Liên có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Văn Đ có công với cách mạng được Ban chấp hành Trung Ương và Chủ tịch nước tặng thưởng nhiều kỷ niệm chương và huy Chương vì sự nghiệp Tổ Quốc phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình quản lý giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt như phân tích đánh giá và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

1.3. Về hình phạt bổ sung;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm.

Bị cáo làm nghề nghiệp lái xe cho Công ty cổ phần Xây dựng và vận tải thương mại TL, đại diện Công ty có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo

được tiếp tục làm việc cho Công Ty. Hội đồng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục làm việc tăng thêm thu nhập, khắc phục hậu quả nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.4. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả các vật chứng gồm:

- 01 xe ô tô tải BKS: 29C- 751.26, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 804578, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 5053938 cho anh Nguyễn Văn H.

- 01 xe ô tô BKS: 29C- 701.53, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 155777, BKS: 29C - 701.53, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: DA 3587451 cho công ty cổ phần và VT TM TL.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 010092047326 cho anh Phùng Thế Đ.

- 01 xe mô tô BKS: 28H1- 398.22, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 171215009013, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 039740, BKS: 28H1- 398.22 cho chị Nguyễn Thị Q.

- 01 xe mô tô BKS: 28S7- 7804, và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 28577804, BKS: 28S7 - 7804 mang tên Trần Văn P (bố đẻ của chị Trần Thị L); 01 Giấy phép lái xe số 261200028892 mang tên Trần Thị L và 01 Căn cước công dân số: 017196004631 mang tên Trần Thị L, cho anh Nguyễn Thế A (là người đại diện hợp pháp của chị L và là người đại diện theo ủy quyền của ông Phong).

- 01 xe mô tô BKS: 29F- 5003, đăng ký mang tên Nguyễn Văn Thủy cho chị Tạ Thị T.

Do vậy Hội đồng không xem xét.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010092047795 cấp ngày 13/5/2022. mang tên Bùi Văn P, cho bị cáo sau phiên tòa.

1.5. Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phùng Thế Đạt và bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị L số tiền 370.000.000 đồng và bồi thường cho chị Tạ Thị T số tiền 10.000.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 34.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thế A là chồng chị L và chị T, chị Q không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, nên Hội đồng không xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Xây dựng và vận tải thương mại TL và anh Phùng Thế Đ, ông Nguyễn Văn H cũng không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng không đề cập.

1.6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65; Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P **18 (mười tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã TX, huyện TT, thành phố HN, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố HN;
- UBND xã TX, huyện TT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

